

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và ông Lê Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc N (tên thường gọi khác: **Vũ Việt N**); sinh ngày 15 tháng 5 năm 1965, tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: nguyên là Phó quản đốc của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung Nghĩa; trình độ văn hoá: lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; đảng phái: nguyên là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/4/2023; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thị Thu H; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 27/12/2022 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022; hiện đang tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1980, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: thôn Mậu Lâm, xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: nguyên là lái xe của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung Nghĩa; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Yêu và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị Y; có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; đầu

thứ ngày 27/12/2022 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022; hiện đang tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa; địa chỉ: tổ 1, khu 8A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Đình H, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa); có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Vũ Quang H, sinh ngày 12/01/1976; nơi cư trú: tổ 84, khu 8, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

2) Anh Vũ Văn H, sinh ngày 18/9/1978; nơi cư trú: tổ 19, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ Vận Tải Trung Nghĩa (sau đây gọi tắt là: Công ty Trung Nghĩa) có trụ sở tại tổ 1, khu 8A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là doanh nghiệp ngoài Nhà nước, kinh doanh dịch vụ vận tải cho các đơn vị: Công ty cổ phần than Đèo Nai, Công ty tuyển than Cửa Ông. Tại khai trường Đèo Nai thuộc phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, Công ty Trung N có thuê 02 bể chứa cung cấp nhiên liệu phục vụ cho các xe tải để vận tải đất đá tại Đèo Nai. Công ty Trung Nghĩa có ký hợp đồng lao động và giao cho Vũ Ngọc N là Phó quản đốc của Công ty có nhiệm vụ quản lý, tịnh kho, kiểm đếm, xuất, nhập dầu diesel tại kho của công ty. Công ty Trung Nghĩa cũng ký hợp đồng lao động và giao cho Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ lái xe xi téc biển kiểm soát (sau đây gọi tắt là: BKS) 14H-006.26, quản lý xăng dầu của Công ty trên xe trong quá trình vận chuyển.

Ngày 23/9/2022, Công ty Trung Nghĩa có mượn một chuyến xe dầu diesel 0,05S của Công ty Tín Thành, trụ sở số 158 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long số lượng 22.117 lít, vận chuyển từ kho dầu của Công ty Xăng dầu Cái Lân về kho Đèo Nai của Công ty Trung Nghĩa. Số dầu này sau đó đã được Công ty Trung Nghĩa trả lại Công ty Tín Thành bằng một chuyến dầu ngày 24/9/2022 mua của Công ty Vân Đồn Đ&T. Cùng ngày, Nguyễn Văn T được công ty Trung Nghĩa giao nhiệm vụ chở 22.117 lít dầu Diesel trên từ kho xăng dầu Cái Lân về nhập kho xăng dầu Đèo Nai do Vũ Ngọc N quản lý. T liền gọi điện thông báo cho N biết sẽ nhập chuyến dầu trên. Lúc này, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số dầu của Công ty Trung Nghĩa để bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ Ngọc N gọi điện cho Nguyễn Văn T nói có 1.000 lít dầu tại kho nhờ T bán hộ rồi cùng nhau chia đôi tiền thì T đồng ý. N và T thống nhất là chuyển dầu 22.117

lít do T chở trên xe xi téc BKS 14H-006.26 trên đường về nhập kho thì T sẽ rút bán 1.000 lít, khi về kho xả dầu thì Vẫn xác nhận là đã nhận đủ 22.117 lít. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe xi téc BKS 14H-006.26 vào khu công nghiệp Cái Lân nhập 22.117 lít dầu diesel, sau khi lấy đủ dầu và ra khỏi kho xăng dầu Cái Lân thì T gọi điện cho Vũ Văn H là người có nhu cầu thu mua xăng dầu và đặt vấn đề bán dầu cho H nhưng không nói rõ số lượng cụ thể thì H đồng ý mua. Sau đó, H bảo T điều khiển xe ra khu vực bãi đất trống thuộc khu Công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long có Vũ Quang H điều khiển xe ô tô BKS 14C-342.96 đến mua. Đồng thời H gọi điện cho H thông báo việc T sẽ bán dầu để H đến mua. Sau đó, để không bị phát hiện T đã ngắt định vị GPS của xe ô tô BKS 14H-006.26 và điều khiển đến nơi hẹn để bán dầu cho Vũ Quang H. Khi đến nơi, T thấy H đỗ xe ô tô BKS 14C-342.96 đợi trước. Lúc này, T nói với H có 1.000 lít dầu muốn bán thì H đồng ý mua với giá 18.000 đồng/lít. Sau đó, T tự phá kẹp chì dưới cửa van xả khoang 2 tính từ đầu xe và cắm ống nối do H đưa để xả 1000 lít dầu diesel bán cho H. Khi Tuấn phá kẹp chì, H không trực tiếp nhìn thấy. T xả xong dầu thì H hẹn T gặp H để nhận tiền bán. Sau đó, T điều khiển xe xi téc BKS 14H-006.26 về kho dầu tại khai trường Đèo Nai và thông báo với N đã bán 1.000 lít dầu nhưng chưa nhận được tiền. N đã kiểm tra khoang 2 thấy dầu thấp hơn định mức 40cm nên biết T đã bán dầu và ký hóa đơn nhập đủ dầu cho T là 22.117 lít.

Vũ Quang H sau khi mua 1.000 lít dầu đã điều khiển xe ô tô BKS 14C-342.96 về bãi đất trống thuộc tổ 8, khu 1, phường Hà Khẩu, Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và xả số dầu vào từ xe xuống téc ngầm chôn tại bãi đất trống này. Số dầu này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã thu giữ trong tổng số 2.360 lít dầu DO 0,05S trong vụ án “Tham ô tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Quyết định khởi tố vụ án số 325 ngày 29/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long.

Ngày 30/9/2023, Công ty Trung Nghĩa kiểm tra kho dầu tại công trường Đèo Nai thì phát hiện lượng dầu thực tế trong kho thiếu hụt chênh lệch với số dầu trong hồ sơ sổ sách theo dõi xuất nhập dầu của Công ty là (-) 1.704 lít (âm một nghìn bảy trăm linh tư lít) dầu diesel. Đồng thời phát hiện Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T có hành vi tham ô 1.000 lít dầu của Công ty như nêu trên. Ngày 18/10/2022, Công ty Trung Nghĩa đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long trình báo hành vi phạm tội của Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T.

Ngày 27/12/2022, Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú và nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn Tuấn khai: khi bán dầu cho H và H thì T không nói nguồn gốc dầu là chiếm đoạt của Công ty mà có.

Vũ Ngọc Nam và Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp mỗi người số tiền là 11.265.000 đồng (Mười một triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng) cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho công ty Trung Nghĩa.

Vũ Quang H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long: 02 thùng nhựa rỗng màu trắng rỗng, bọc khung kim loại ngoài, kích thước (115x95x105)cm và 01 đoạn ống nối, một đầu có gắn van kim loại, một đầu có van xả nhựa, dài khoảng 04 mét là công cụ để dẫn, chứa 1.000 lít dầu mua của Nguyễn Văn T.

Kết luận giám định số 6432/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu dầu thu giữ nêu trên đều đạt chuẩn dầu DO 0,05S.

Kết luận định giá số 276/KLĐGTS ngày 07/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 1.000 lít dầu DO 0,05S trong tổng số dầu thu giữ trong 01 téc ngầm tại bãi đất trống ngày 23/9/2022 có giá trị là 22.530.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 1.000 lít dầu diesel DO 0,05S cho Công ty Trung Nghĩa. Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra nhập kho vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm việc nuôi bản thân và gia đình.

Tại phiên tòa, ông Trần Đình H đại diện cho Công ty Trung Nghĩa có lời khai phù hợp với bộ nội dung sự việc như Cáo Trạng. Công ty Trung Nghĩa đã nhận lại được số dầu các bị cáo chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Giai đoạn điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc như nội dung Cáo Trạng.

Về bồi thường dân sự: Trước khi xét xử, Công ty Trung Nghĩa có văn bản yêu cầu các bị cáo Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T phải bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho Công ty là 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) do phải chi phí nhân công, phương tiện, nhiên liệu, thời gian do phải tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh để kiểm đếm kho thu hồi số dầu bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại (ông Trần Đình H) thỏa thuận được với nhau về việc: các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 22.530.000đ (*hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường 11.265.000đ (*mười một triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng*), theo đúng số tiền các bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra, hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSHL ngày 24 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T về tội: “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về hình phạt: áp dụng: khoản 1 Điều 353; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Ngọc N từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng.

b) Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 02 thùng nhựa rỗng màu trắng rỗng, bọc khung kim loại ngoài, kích thước (115x95x105)cm và 01 đoạn ống nối, một đầu có gắn van kim loại, một đầu có van xả nhựa, dài khoảng 04 mét.

c) Bồi thường dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T bồi thường cho Công ty Trung Nghĩa số tiền 22.530.000 đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng bị thu giữ, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản và giao nhận vật chứng theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T là nhân viên của Công ty cổ

phần dịch vụ vận tải Trung Nghĩa (doanh nghiệp góp vốn của các cá nhân). Vũ Ngọc N được giao nhiệm vụ quản lý, tính kho, kiểm đếm, xuất, nhập dầu diesel tại kho của Công ty. Nguyễn Văn T được giao nhiệm vụ lái xe xitec biển kiểm soát 14H-006.26 chở dầu và quản lý xăng dầu trên xe của Công ty. Ngày 23/9/2022, lợi dụng chức vụ được giao, Vũ Ngọc N đã khởi xướng, bàn bạc với Nguyễn Văn T rút bán bán 1.000 lít dầu của Công ty trên xe do T điều khiển, số tiền thu được sẽ chia đôi, mỗi người được hưởng một nửa, số dầu còn lại khi nào T lái xe về N sẽ ghi nhập đủ số dầu trên xe như số lượng nhập trên hóa đơn, không bị thất thoát. T đồng ý và tự liên hệ bán cho Vũ Văn H và Vũ Quang H với giá 18.000 đồng/lít, tại khu vực bãi đất trống, thuộc khu Công Nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, nhưng chưa lấy được tiền thì bị phát hiện, thu giữ. Kết quả định giá: 1.000 lít dầu diesel DO 0,05S của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung Nghĩa trị giá 22.530.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

[2.2] Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng... thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này”.

[2.3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Các bị cáo đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao, có hành vi chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau một cách có hệ thống, mà chỉ nhất thời phạm tội, nên không phải là phạm tội có tổ chức, mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N là người có nhiệm vụ quản lý, nhập kho dầu của Công ty, đã khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản, nên có vai trò cao hơn bị cáo T. Bị cáo T là người đồng ý với bị cáo N và trực tiếp thực hành, liên hệ bán dầu, có vai trò sau, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[2.6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; tự nguyện, chủ động nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh tâm thần nặng, bố là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng

thưởng Huy chương kháng chiến và Huân chương chiến công. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của đồng phạm và vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và chưa được hưởng lợi, không xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, chỉ xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp nhưng được chính doanh nghiệp này xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý với một thời gian thử thách phù hợp, cho các bị cáo có cơ hội làm việc, cải tạo, giáo dục, sửa chữa lỗi lầm, cũng đủ để trừng trị đối với các bị cáo, răn đe đối với người khác, cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách, thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng hiện tại, các bị cáo đã bị cho thôi việc, không có việc làm và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối Vũ Văn H và Vũ Quang H không biết rõ nguồn gốc 1.000 lít dầu diesel DO 0,05S mua của Nguyễn Văn T là do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: 02 chiếc thùng nhựa rỗng màu trắng, bọc khung kim loại ngoài, kích thước (115x95x105)cm và 01 đoạn ống nối, một đầu có gắn van kim loại, một đầu có van xả nhựa, dài khoảng 04 mét là công cụ phạm tội, còn giá trị cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về việc: các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 22.530.000đ (*hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), theo đúng số tiền các bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra, đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Xét thấy đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử

công nhận.

[7] Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định:

“1. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm trong vụ án hình sự:

a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;...

g) Trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp”.

Vì vậy, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 353; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1 và 3 Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc N 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 6 năm 2023), về tội “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06 tháng 6 năm 2023), về tội “Tham ô tài sản”.

Giao bị cáo Vũ Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 (hai) thùng nhựa rộng màu trắng, bọc khung kim loại ngoài và 01 (một) đoạn ống nối, một đầu có gắn van kim

loại, một đầu có van xả nhựa, dài khoảng 04 mét. Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng số: 191/BB-THA ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, điều 587 và khoản 3 Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại tại phiên tòa với nội dung: các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 22.530.000đ (*hai mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường 11.265.000đ (*mười một triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng*). Các bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra và gửi tại Kho bạc Nhà nước theo Biên bản giao nhận tài sản số: 259/BBBG-CQCSĐT CATP Hạ Long, kèm theo Phiếu nhập kho cùng ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Vũ Ngọc N và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo và bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại;
- Những người CQL, NVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm